

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH A GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 517/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2020.

V/v trAh chấp Ly hôn

**NHÂN DAH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH A GIAG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Sơn Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh A GiAg.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim TrAg – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh A GiAg xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc trAh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn ThAh L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp PL, xã TP, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg, (có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh A GiAg, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn ThAh L trình bày:**

*Về hôn nhân:* Ông và bà Nh kết hôn năm 1997, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg theo giấy chứng nhận kết hôn số 00007 ngày 06/5/1997. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quA điểm sống, thường hay cãi nhau, do ông đi làm ăn xa ở nhà bà Nh tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống hơn 08 năm nay, lúc đầu ông có điện thoại năn nỉ bà Nh về nhưng bà Nh không đồng ý nên vợ chồng sống ly thân từ ngày bà Nh bỏ đi cho đến nay là hơn 08 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn ThAh A, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động được.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*- Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà Nh vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà.*

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn ThAh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh vắng mặt.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quaA điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông L ly hôn bà Nh. Con chung Nguyễn ThAh A và Nguyễn Văn T đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Do ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] TrAh chấp giữa các đương sự là trAh chấp ly hôn, bị đơn bà Nh có địa chỉ cư trú tại ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh A GiAg nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quA nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của ông L, thấy rằng, ông L và bà Nh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg theo giấy chứng nhận kết hôn số 00007 ngày 06/5/1997 là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên hôn nhân giữa ông L và bà Nh là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Tuy nhiên trong thời giA chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng không hòa hợp, đã ly thân khoảng 08 năm nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng

hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng bà Nh vắng mặt chứng tỏ bà không có thiện chí hàn gắn mối quA hệ vợ chồng.

Qua xác minh, địa phương không biết rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà Nh. Hiện tại bà Nh không còn sinh sống cùng ông L. Ngày 14/9/2020, Tòa án có tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Hoàng GiAg là em ruột của bà Nh. Ông GiAg cho rằng trong thời giA chung sống vợ chồng ông L bà Nh không hạnh phúc, không cùng tiếng nói chung, đã ly thân khoảng 08 năm. Hiện tại ông L và bà Nh đã có gia đình khác.

Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quA tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng giữa ông L và bà Nh không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau trong khoảng thời giA dài. Hơn 08 năm không còn qua lại thăm nom, chăm sóc nhau. Cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông L yêu cầu ly hôn bà Nh là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[2.5] Về con chung: Ông L và bà Nh có 02 con chung tên Nguyễn ThAh A, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.7] Về án phí: Ông L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn ThAh L.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn ThAh L được ly hôn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00007 ngày 06 tháng 5 năm 1997 của UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg cấp cho ông Nguyễn ThAh L và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông L và bà Nh có 02 con chung tên Nguyễn ThAh A, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn ThAh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) mà ông L đã nộp theo biên lai thu số 0003374 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn ThAh L và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh A GiAg;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy bA nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hoàng Vũ**

